SON MINH TRI(ソン ミン チー)

パスポート

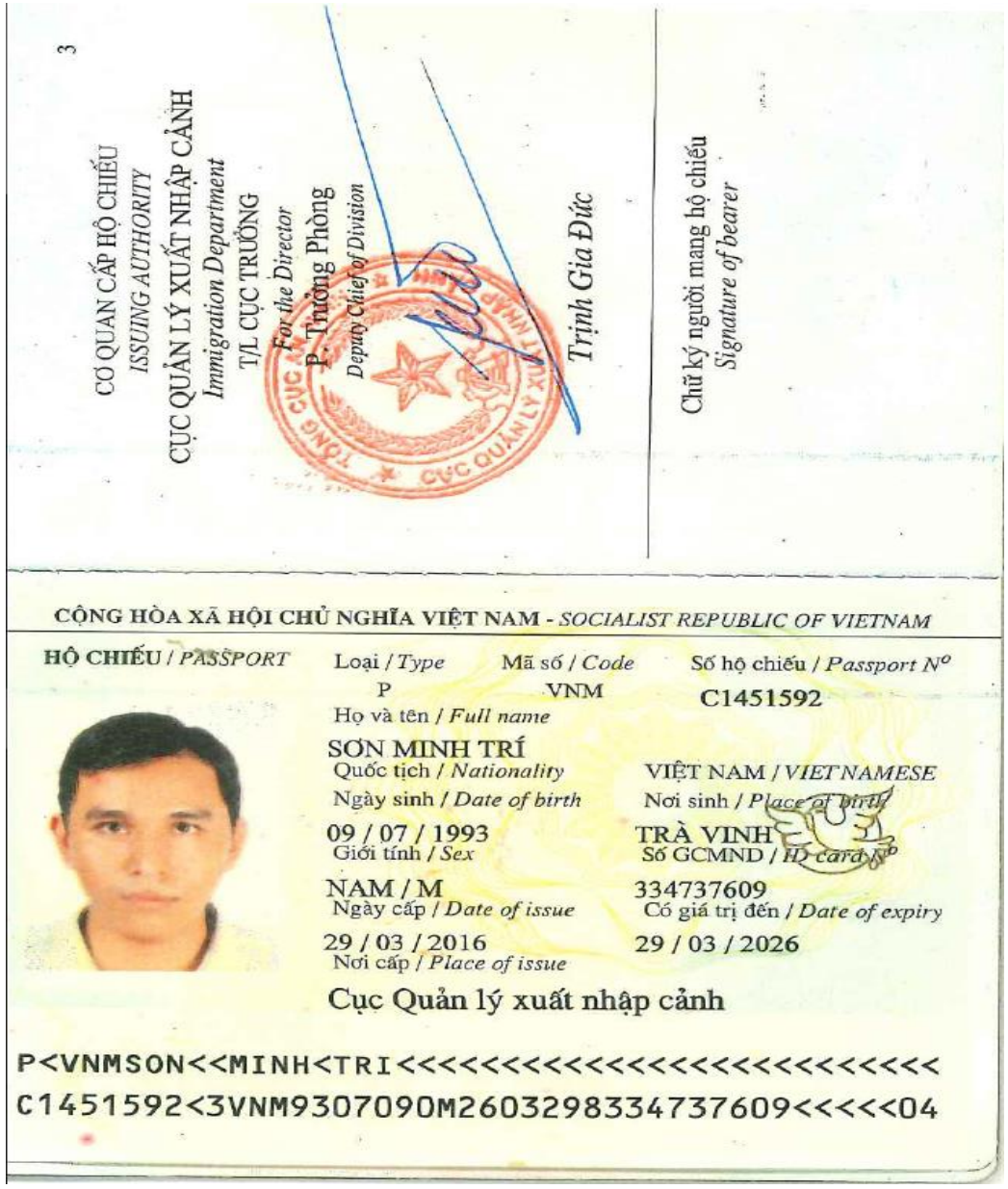

3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division
Trịnh Gia Đức

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P
Mã số / *Code*: VNM
Số hộ chiếu / *Passport N°*: C1451592

Họ và tên / *Full name*: SƠN MINH TRÍ
Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIET NAMESE*
Ngày sinh / *Date of birth*: 09 / 07 / 1993
Nơi sinh / *Place of birth*: TRÀ VINH
Giới tính / *Sex*: NAM / M
Số GCMND / *ID card N°*: 334737609
Ngày cấp / *Date of issue*: 29 / 03 / 2016
Có giá trị đến / *Date of expiry*: 29 / 03 / 2026
Nơi cấp / *Place of issue*: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMSON<<MINH<TRI<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C1451592<3VNM9307090M2603298334737609<<<<<04

上陸許可のあるページ

14

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR
LANDING PERMISSION
10 MAR 2020
Landing Permission
Duration: One year
NARITA

1900602026
KKTT43311176
LD90389034PA

JAPAN VISA
日本国査証
EC4534622

Place of issue: HO CHI MINH
Date of issue: 07 FEB 20
Date of expiry: 07 MAY 20
No.of entries: SINGLE
Issue No.: 20A07800
For stay(s) of: 1 YEAR
Category: (E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)
Surname/Given name: SON MINH TRI
Passport No.: C1451592
Sex: M
Date of birth: 09 JUL 93
Nationality: VNM
No. of applicants
Remarks
BCY19-051146

V<JPNSON<<MINH<TRI<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C1451592<3VNM9307090M200507620A07800620D<E17